

NGHỊ QUYẾT

**Về quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hằng tháng
đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố
trên địa bàn tỉnh Quảng Nam**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHOÁ IX, KỲ HỌP THỨ 9**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

Xét Tờ trình số 6947/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đề nghị ban hành Nghị quyết quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 115/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố (gọi chung là thôn) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Điều 3. Về số lượng, chức danh, mức phụ cấp

1. Số lượng, chức danh: 03 người đảm nhận 05 chức danh, trong đó có 02 người kiêm chức:

a) Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc kiêm Trưởng ban công tác mặt trận;

b) Trưởng thôn hoặc Trưởng ban công tác mặt trận;

c) Thôn đội trưởng kiêm Công an viên.

2. Mức phụ cấp:

a) Mỗi người được hưởng phụ cấp hằng tháng bằng 1,0 mức lương cơ sở.

b) Riêng Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn hoặc kiêm Trưởng ban công tác mặt trận thì được hưởng thêm mức kiêm nhiệm 0,5 mức lương cơ sở.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2018.

4. Bãi bỏ khoản 2, điểm 2 khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 30/2011/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị quyết số 157/2010/NQ-HĐND ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chức danh, mức phụ cấp, phụ cấp kiêm nhiệm, mức khoán kinh phí chi trả phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách xã, phường, thị trấn và ở thôn, khối phố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam khóa IX, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 06 tháng 12 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Ban CTĐB-UBND tỉnh;
- Các Bộ: TC, Nội vụ;
- Cục KT VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- TTXVN tại Q.Nam;
- Báo Q.Nam, Đài PT-TH Q.Nam;
- VP HĐND tỉnh: CPVP, CV;
- Lưu: VT, TH (Minh).

CHỦ TỊCH

(đã ký)

Nguyễn Ngọc Quang